BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5951 /BKHĐT-KTĐN V/v hoàn thiện Tài liệu khoản hỗ trợ NSTW CTMTQGDTMN 2021-2025.	*Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2022*

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 918/UBDT-CTMTQG ngày 13/6/2022 của Ủy ban Dân tộc đề nghị trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương tiếp nhận Khoản hỗ trợ ngân sách trung ương (NSTW) cho Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây gọi tắt là CTMTQGDTMN) giai đoạn 2021-2025 sử dụng vốn vay IBRD của Ngân hàng Thế giới (WB) và vốn viện trợ không hoàn lại của Quỹ Đối tác giáo dục toàn cầu (GPE). Về việc này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã gửi văn bản đề nghị và nhận được góp ý đối với Tài liệu Khoản hỗ trợ NSTW của một số cơ quan có liên quan. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Ủy ban Dân tộc nghiên cứu tiếp thu và làm rõ ý kiến các Bộ: Giao thông vận tải (văn bản số 6620/BGTVT-KHĐT ngày 01/6/2022), Nội vụ (văn bản số 2928/BNV-TH ngày 29/6/2022), Giáo dục và Đào tạo (văn bản số 2844/BGDĐT-KHTC ngày 05/7/2022), Lao động, Thương binh và Xã hội (văn bản số 2389/LĐTBXH-KHTC ngày 07/7/2022), Y tế (văn bản số 3717/BYT-BMTE ngày 13/7/2022); Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố: Phú Thọ (văn bản số 1087/SKH&ĐT-KGVX ngày 27/6/2022), Yên Bái (văn bản số 941/SKHĐT-KTĐN ngày 27/6/2022), Cao Bằng (văn bản số 1646/UBND-TH ngày 28/6/2022), Hòa Bình (các văn bản số 1089/UBND-KTN ngày 29/6/2022 và số 1333/UBND-KTN ngày 03/8/2022), Đắk Lắk (văn bản số 503/BDT-CSDT ngày 29/6/2022), Lào Cai (văn bản số 2897/UBND-TH ngày 29/6/2022), Lạng Sơn (văn bản số 737/UBND-KT ngày 30/6/2022), Bắc Kạn (các văn bản số 4213/UBND-TH ngày 01/7/2022 và 4318/UBND-TH ngày 06/7/2022), Lai Châu (văn bản số 2325/UBND-TH ngày 05/7/2022), Điện Biên (văn bản số 2079/UBND-KT ngày 06/7/2022), Thanh Hóa (văn bản số 9824/UBND-THKH ngày 06/7/2022), Tuyên Quang (các văn bản số 2612/UBND-KT ngày 08/7/2022 và số 2630/UBND-KT ngày 11/7/2022), Hà Giang (văn bản số 2035/UBND-KTTH ngày 08/7/2022), Sơn La (văn bản số 2844/UBND-TH ngày 28/7/2022), Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản số 6611/SKHĐT-PPP ngày 02/8/2022).

2. Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Dân tộc rà soát, xem xét, bổ sung, làm rõ những nội dung sau đây:

2.1. Về thời gian của Khoản hỗ trợ NSTW:

- Để có thể bắt đầu giải ngân Khoản hỗ trợ NSTW, cần hoàn tất thủ tục phê duyệt chủ trương tiếp nhận; trường hợp cần thiết, điều chỉnh, bổ sung quyết định phê duyệt CTMTQGDTMN giai đoạn 2021-2025 của các cấp có thẩm quyền cho phù hợp; phê duyệt đầu tư các dự án sử dụng Khoản hỗ trợ NSTW; đàm phán, ký Hiệp định tài trợ với WB và GPE; bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho Khoản hỗ trợ NSTW và các dự án...

- Đề nghị Ủy ban Dân tộc phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các địa phương có liên quan rà soát, xác định khả năng hoàn thành các dự án sử dụng Khoản hỗ trợ NSTW trong giai đoạn 2021-2025. Trường hợp không có khả năng giải ngân toàn bộ trong giai đoạn 2021-2025, đề nghị phân kỳ nhu cầu, khả năng bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn cho Khoản hỗ trợ NSTW và các dự án sử dụng Khoản hỗ trợ NSTW giữa hai giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030 cho phù hợp.

2.2. Về việc bố trí Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho Khoản hỗ trợ NSTW:

- Theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 29/6/2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư CTMTQGDTMN giai đoạn 2021-2030 (Nghị quyết số 120/2020/QH14), kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 được quyết định như sau:

+ Tổng nguồn vốn tối thiểu là 137.664 tỷ đồng trong đó NSTW 104.954 tỷ đồng; ngân sách địa phương là 10.016 tỷ đồng; vốn tín dụng chính sách 19.727 tỷ đồng; vốn huy động hợp pháp khác 2.967 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn cho Chương trình được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Theo Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết số 29/2021/QH15), CTMTQGDTMN giai đoạn 2021-2025 được bố trí 50.000 tỷ đồng từ nguồn vốn NSTW trong nước (tại điểm a khoản 1 Điều 3 và Phụ lục số 1).

- Tại Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22/5/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ NSTW giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, CTMTQGDTMN đã được phân bổ 47.057,816 tỷ đồng kế hoạch vốn đầu tư phát triển vốn NSTW giai đoạn 2021-2025. Số kế hoạch vốn đầu tư phát triển vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 còn lại chưa phân bổ của Chương trình này là 2.942,139 tỷ đồng.

- Tại Tờ trình số 5255/TTr-BKHĐT ngày 29/7/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ phương án phân bổ 2.942,139 tỷ đồng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 còn lại của CTMTQGDTMN.

- Như vậy, Khoản hỗ trợ NSTW cho CTMTQGDTMN giai đoạn 2021-2025 chưa có trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Để bổ

sung Khoản hỗ trợ NSTW vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Chính phủ thực hiện thủ tục phê duyệt và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung và bố trí từ nguồn kế hoạch vốn nước ngoài chưa phân bổ theo quy định pháp luật về đầu tư công và quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 29/2021/QH15.

2.3. Về phạm vi, hạn mức của của Khoản hỗ trợ NSTW trong CTMTQGDTMN giai đoạn 2021-2025:

a) Tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt CTMTQGDTMN giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025:

- Tổng mức vốn 137.664,959 tỷ đồng trong đó: (i) vốn NSTW là 104.954,011 tỷ đồng (gồm vốn đầu tư 50.000 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 54.324,848 tỷ đồng, vốn còn lại 629,163 tỷ đồng cân đối, bố trí trong quá trình thực hiện); (ii) vốn ngân sách địa phương là 10.016,721 tỷ đồng; (iii) vốn vay tín dụng chính sách là 19.727,020 tỷ đồng; (iv) vốn huy động hợp pháp khác là 2.967,207 tỷ đồng.

- Danh mục 10 dự án thành phần cùng các tiểu dự án thuộc các dự án thành phần[1].

b) Về ý kiến của Ủy ban Dân tộc (theo Tài liệu kèm văn bản số 918/UBDT-CTMTQG ngày 13/6/2022 đối với Khoản hỗ trợ NSTW từ vốn vay IBRD của WB và vốn viện trợ không hoàn lại của Quỹ GPE):

- Khoản hỗ trợ NSTW có tổng quy mô 162,25 triệu USD (tương đương 3.733,63 tỷ đồng) trong đó vốn vay IBRD 150 triệu USD (tương đương 3451,74 tỷ đồng), vốn viện trợ không hoàn lại từ Quỹ GPE 12,25 triệu USD (tương đương 281,89 tỷ đồng).

- Khoản hỗ trợ NSTW được dự kiến sử dụng cho 2 phần:

+ Phần vốn đầu tư cho giáo dục để thực hiện các dự án của Tiểu dự án 2 thuộc Dự án thành phần 4 CTMTQGDTMN giai đoạn 2021-2025: 64,75 triệu USD (tương đương 1.490 tỷ đồng) trong đó 52,5 triệu USD là vốn vay IBRD và 12,25 triệu USD là vốn viện trợ không hoàn lại của GPE.

+ Phần vốn đầu tư cho các dự án cơ sở hạ tầng của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án thành phần 4 CTMTQGDTMN giai đoạn 2021-2025: 97,5 triệu USD (tương

---

[1] Trong đó Dự án thành phần 4 (Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc) dự kiến sẽ có một phần kinh phí từ Khoản hỗ trợ NSTW gồm 02 tiểu dự án:

+ Tiểu dự án 1 (Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi): có vốn dự kiến 27.792,442 tỷ đồng trong đó NSTW là 27.461,302 tỷ đồng (vốn đầu tư 25.239,702 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 2.221,6 tỷ đồng); ngân sách địa phương là 331,140 tỷ đồng.

+ Tiểu dự án 2 (Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực công tác dân tộc): Có vốn dự kiến 2.800 tỷ đồng là vốn đầu tư từ NSTW.

đương 2.243,63 tỷ đồng) từ nguồn vốn vay IBRD.

c) Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, CTMTQGDTMN giai đoạn 2021-2025 có tổng vốn đầu tư từ NSTW là 50.000 tỷ đồng. Số vốn này đã được bố trí trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn NSTW trong nước (tại Nghị quyết số 29/2021/QH15).

- Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Ủy ban Dân tộc:

+ Xác định rõ Khoản hỗ trợ NSTW đã có trong CTMTQGDTMN giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 hay chưa.

+ Xác định rõ phần sử dụng Khoản hỗ trợ NSTW từ vốn vay IBRD của WB và vốn viện trợ không hoàn lại của Quỹ GPE trong Tiểu dự án 1 và Tiểu dự án 2 thuộc Dự án thành phần 4 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 hay chưa.

+ Trường hợp Khoản hỗ trợ NSTW đã có trong CTMTQGDTMN giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021, đề nghị xác định rõ thuộc nguồn vốn nào và sử dụng cho những dự án thành phần, tiểu dự án nào.

+ Trường hợp Khoản hỗ trợ NSTW và các dự án, tiểu dự án sử dụng Khoản hỗ trợ NSTW này chưa có trong CTMTQGDTMN giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021, đề nghị thực hiện thủ tục bổ sung, điều chỉnh tổng mức và cơ cấu các nguồn vốn đầu tư của toàn bộ Chương trình cũng như từng dự án thành phần và tiểu dự án của CTMTQGDTMN giai đoạn 2021-2025.

2.4. Về danh mục các dự án sử dụng Khoản hỗ trợ NSTW: Đề nghị Ủy ban Dân tộc:

- Xây dựng nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn các dự án công bằng, minh bạch, phù hợp Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt CTMTQGDTMN giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025, số 861/QĐ-TTg phê duyệt danh sách các xã khu vực III, II, I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQGDTMN giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025.

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các địa phương căn cứ nguyên tắc, tiêu chí nêu trên rà soát, lựa chọn các dự án đúng đối tượng đầu tư của NSTW và CTMTQGDTMN giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng cơ chế quản lý, điều tiết, phối hợp hiệu quả, tránh trùng lắp giữa các dự án sử dụng Khoản hỗ trợ NSTW và các dự án khác thuộc

CTMTQGDTMN.

2.5. Về thành tố ưu đãi của Khoản hỗ trợ NSTW:

- Điểm d khoản 4 Điều 1 và khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội đã quy định ưu tiên huy động, phân bổ hợp lý nguồn vốn ODA cho CTMTQGDTMN.

- Đề nghị Ủy ban Dân tộc rà soát, đảm bảo Khoản hỗ trợ NSTW từ nguồn vốn vay IBRD và vốn viện trợ không hoàn lại của GPE đủ điều kiện là vốn ODA theo đúng Nghị quyết số 120/2020/QH14.

3. Về quy trình, thủ tục:

- Tại Quyết định số 277/QĐ-TTg ngày 25/02/2022, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt ban hành Khung hành động đổi mới cơ chế, chính sách hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và giao Ủy ban Dân tộc phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan thực hiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ NSTW có mục tiêu sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài cho Chương trình; trên cơ sở đó hoàn thiện hồ sơ đề xuất điều chỉnh Chương trình theo đúng quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương tiếp nhận Khoản hỗ trợ NSTW, nguyên tắc, tiêu chí, danh mục dự án cụ thể, phương án phân bổ vốn cho bộ, địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

4. Căn cứ các nội dung tại Mục 1, 2 và 3 trên đây, đề nghị Ủy ban Dân tộc cập nhật, hoàn thiện Tài liệu Khoản hỗ trợ NSTW cho CTMTQGDTMN giai đoạn 2021-2025 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để có cơ sở báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để Ủy ban Dân tộc giải quyết công việc./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các Bộ: TC; GDĐT; LĐTBXH; YT; NV; GTVT;
- UBND các tỉnh/thành phố: Hà Giang; Tuyên Quang; Cao Bằng; Lạng Sơn; Lào Cai; Yên Bái; Bắc Kạn; Hòa Bình; Sơn La; Lai Châu; Điện Biên; Đắk Lắk; Hà Nội; Thái Nguyên; Phú Thọ; Thanh Hóa; Khánh Hòa; TPHCM;
- Các Vụ: KTĐPLT; KCHTĐT; TCTT; GSTĐĐT; KHGDTNMT; THKTQD; LĐVHXH;
- Lưu: VT, KTĐN.02

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quốc Phương